

ĐÊM XUÂN ĐÀ LẠT

Đà Lạt không có gì thay đổi mặc dù đã 3 năm rồi tôi mới có dịp quay trở lại. Thủy Tạ vẫn in bóng trắng trên nền sóng bạc lặng lẽ của hồ Xuân Hương, và tháp chuông của Lycée Yersin phía xa xa vẫn muôn đời im lặng một cách khiêm nhường bên cạnh sự nhấp nhô của đồi Cù vàng vọt. Hòa Bình vẫn là tụ điểm của mọi trục lộ giao thông trong thị xã và chợ Hoa, nhà lồng, vẫn luôn là nơi mua bán mọi thứ trên đời. Từ trên Café Thảo Nguyên, cùng dãy với xi-nê Ngọc Lan, nhìn xuống con đường dẫn từ bến xe chạy vào chợ hoa, nhìn các gian hàng bán Tết và nhìn cảnh người qua, kẻ lại trong một chiều tàn năm âm lịch mà lòng tôi thấy nao nao khi nhớ lúc từ giã bạn bè, đồng môn, từ giã sự trầm lắng thật thơ mộng của cao nguyên, từ giã những trưa ăn cơm xã hội, chiều ngồi cà-phê Domino và buổi tối co ro học bài trong căn phòng trọ. Mới đó mà đã 3 năm!



Đà Lạt vẫn còn đây nhưng đồng môn đã tản mác khắp mọi nơi. Không biết nên buồn hay vui khi tôi âm thầm dành hai ngày phép cuối cùng để thăm lại thành phố của một thời lãng mạn rất... hồn nhiên! Trường cũ vẫn hiền hòa, trầm lắng. Ngày cận Tết nên khuôn viên, phòng ốc, giảng đường đều vắng vẻ, im lìm. Mọi người đã về quê, về nhà đón Tết từ lâu nên Viện Đại Học trở thành một thắng cảnh không hơn, không kém. Ngôi nhà trọ trên đường Thành Thái cũng vậy. Biệt thự đã vừa đổi chủ và người quản gia cũng không biết gì về những sinh viên, học sinh ở trọ của những năm trước. Ba năm trong Quân Đội không đủ để thay đổi một nỗi lãng đãng, băng khuâng và chút mơ mộng của những ngày trọ học. Cảm giác đó chợt bùng lên ngay khi tôi vừa hít thở lại không khí cao nguyên. Nhưng rồi thoáng say sưa – có lúc tưởng chừng như đã làm tôi muốn ôm choàng lấy con người và cảnh vật để diễn đạt nỗi hạnh phúc nghẹn ngào khi vừa trở lại thăm khung trời kỷ niệm – bây giờ đã trở thành một trống vắng mênh mông không sao diễn tả được.

Nỗi hụt hẫng trải dài theo bước chân lòng vòng các phố phường trong thị xã cho đến những con đường ngoại ô, để sau cùng dẫn về con dốc Ngọc Lan và chiếc quán nhỏ, ngày xưa không có tên, nằm khiêm nhường cách rạp xi-nê không bao xa. Quán ấm cúng với lối trang trí mới mẻ và lạ mắt hơn lúc tôi còn trọ học. Nhạc thời trang với âm lượng vừa phải, khách ngồi rải rác đó đây. Không khí lắng đọng càng làm cho tôi thêm nhớ kỷ niệm và người xưa. Những tháng rộng, ngày dài của tuổi trẻ hồn nhiên đã không còn nữa. Chỉ mới vài năm thôi mà lòng đã già hơn tuổi tác. Vì gian khổ chiến trường, vì sinh tử rất bất

chợt, hay vì kỷ luật của Quân Đội? Có thể là vì tất cả mọi thứ liên quan đến đời binh nghiệp! Hình như có ai đó đã nói là: “Muốn sớm trưởng thành thì cứ bước vào đời lính”. Điều này có lẽ đúng với tôi khi chỉ vài năm trước còn cười, nói nhi nhô, bon chen mọi mặt và chẳng thấy mình “người lớn” chút nào dù đã có nhãn hiệu “đại học sĩ” và đã có được chỗ dành riêng trong Thư Viện. Còn bây giờ, những nụ cười dòn tan như thời bốc hạt dẻ ném vào nhau trong đêm vui cuối tuần, hay những lần đua xe gắn máy quanh sân Cù đã nhường chỗ cho những trầm ngâm, căng thẳng lúc vào vùng hành quân. Nụ cười dòn đã trở thành xa xỉ phẩm, vì nụ cười của Lính chỉ thật sự tươi tắn khi biết mình còn sống sau một trận giao tranh. Buồn vì nỗi cô đơn, nhưng cũng lâng lâng vui lây với không khí Tết là tâm trạng của tôi ngay lúc này đây...

Tôi quay đầu nhìn về phía trong. Như hiểu ý, cô thu ngân đến bên bàn kèm theo bình trà và phiếu tính tiền. Tôi lên tiếng trước:

– Làm phiền cô quá! Người nhân viên khi này đâu rồi?

Cô gái mỉm cười:

– Cô em họ của tôi mới về nhà có chút việc rồi đi sắm tết luôn.

– Còn cô đã mua được gì chưa?

– Khi nào xong việc ở đây thì tôi mới đi.

Tôi nhìn đồng hồ:

– Cũng hơi trễ rồi, coi chừng không kịp!

Cô gái lại mỉm cười:

– Tôi thì không sao, nhưng thiếu úy không phải dân địa phương...

Tôi ngắt lời:

– Sao cô biết tôi không phải dân địa phương hay vậy?

– Nhìn bộ quân phục là biết ngay! Vả lại, Đà Lạt nhỏ xíu hà. Nhìn là biết thiếu úy chỉ là du khách.

Tôi định nói là mình rành đường xá Đà Lạt không thua gì người dân ở đây, nhưng cô gái đã mang tiền thối lại và nói ngay:

– Thiếu úy không giống như những du khách khác...

Tôi ngạc nhiên, định hỏi thì cô gái đã tiếp ngay:

– Cứ ngồi tư lự như kẻ thất tình, lâu lâu lại mỉm cười một mình...

– A! Thì ra cô theo dõi tôi.

– Không phải đâu. Chỉ tại vì...

– Vì sao?

– Vì giống như đang nhớ ai vậy đó.

Tôi cười:

– Cô không làm thầy bói được rồi.

– Hay là “lạnh giò” vì sắp ra trận?

Tôi vừa bước ra cửa vừa nói với trở lại:

– Tôi đang nghỉ phép thường niên.

– Vậy thì chúc thiếu úy vui xuân thoải mái. Nhớ trở lại ủng hộ nữa nha!

Tôi lắc đầu:

– Tiếc quá! Mai tôi đi rồi!

Khi quay lưng, tôi chợt thấy đôi mắt có điều gì muốn nói, nhưng rồi cô gái chỉ buông nhẹ:

– Chúc thiếu úy đón xuân vui vẻ.

Tôi cảm ơn rồi bước ra ngoài. Trời về chiều mát lạnh. Đường xuôi dốc nên từ Ngọc Lan đến xi-nê Hòa Bình là những bước chậm và đều theo sự lững đững của tâm trí. Đà Lạt đang chuẩn bị mừng Xuân nên cuối tuần càng thêm nhộn nhịp. “Thành phố buồn” đang khởi sắc và có vẻ an bình làm sao so với không khí chiến tranh đang dần dà leo thang đến mức đáng e ngại! Xe cộ đầy đường. Người đi tấp nập. Tôi dừng lại ngay trước quán

Mékong, vừa định bước qua thêm Hòa Bình để vào chợ, thì có tiếng còi và một chiếc Honda Dame chắn ngay trước mặt. Ngồi trước tay lái là cô tiếp viên của quán Thảo Nguyên, đang nhìn tôi cười cười. Phía sau cô là một người đàn ông trung niên cụt một cánh tay, vừa chăm chú nhìn tôi vừa bước xuống xe. Tôi nhận ra người này ngay:

– Ông Thái! Là ông đây sao!?

– Thiếu úy! Tôi đây.

Tôi ngậy người nhìn Trung đội phó của mình. Tôi không nói được lời nào vì quá bất ngờ. Thượng sĩ Thái cũng im lặng nhìn tôi một lúc rồi mới mở lời:

– Tôi đang phụ với bà chị bán hàng trong chợ thì cháu Tâm kéo tôi ra đây.

Cô gái tắt máy xe, vừa cười vừa nói:

– Chị Thảo và em nhìn phù hiệu là biết ngay ba ở cùng đơn vị với Thiếu úy nên em lật đật chạy nói cho ba biết.

– Sao mấy cô không hỏi trước cho chắc ăn?!

– Kỳ thấy mờ. Ai mà dám.

Tôi hết nhìn cô gái rồi lại nhìn người đồng đội cũ. Như hiểu tôi đang nghĩ gì, Thượng sĩ Thái nói ngay:

– Ông không biết nó là phải. Tên nó là Tâm. Vì nó lớn nhút nên tôi gởi nó trên này ở với gia đình chị tôi. Chỉ có hai đứa nhỏ là theo tôi về Đà Nẵng.

Tâm cúi đầu chào rồi thêm:

– Còn người thân ngân ở Thảo Nguyên là chị Thảo. Con của bác Hai. Hai chị em chỉ phụ trông quán vài hôm thôi.

Thượng sĩ Thái tiếp lời:

– Ở đây không nói được nhiều. Mời Thiếu úy về nhà hàn huyên tiếp. Chuyện hàng quán có em nó lo rồi. Xin đừng ngại.

Khi tôi nói còn phải mua sắm vài thứ bánh mứt làm quà cho đơn vị thì Thượng sĩ Thái quay sang Tâm:

– Con lo chuyện này cho thiếu úy giùm ba. Nói với bác gái là ba về trước nghe.

Tâm dạ rồi quay xe vòng qua chợ. Chúng tôi nhìn theo cô gái một lát rồi cùng rảo bước, vừa đi vừa hỏi han những người quen trong đơn vị và những chuyện hành quân sau này...

Chiều đang tắt nắng. Trời trở lạnh. Nhìn cánh tay áo phát phơ của người Trung đội phó mà tôi cảm thấy nao lòng. Dù sao cũng là quyết định của tôi. Một sự tình nguyện hoàn toàn theo bản năng sắp sẵn của Hướng Đạo để dẫn đầu đại đội đánh vào căn cứ địa của địch. Tuy hoàn thành trách nhiệm nhưng cái giá phải trả là một cánh tay, bốn mạng người và một nửa trung đội bất khiển dụng, không kể lời trách móc của lính tráng và nhút là của Chị Thái.

Lính than phiền ngay lúc còn dùng chân rà mìn trên một ngọn đồi của vùng biển Quảng Ngãi. Họ xông xáo và bất mãn khi sau đó tôi tình nguyện đưa trung đội vào ngôi làng bỏ hoang dưới chân đồi để truy lùng du kích và khai quang trước khi cơ giới vào san bằng. Kết quả là Thượng sĩ Thái mất cánh tay, 4 đứa em hy sinh và thêm bốn đứa nữa trọng thương vì một trái mìn nội hóa và một quả đạn 155ly do địch gài bẫy. Hôm đó là một ngày cuối tháng 4–1974. Lúc đó, chị Thái trách tôi bồng bột khi tình nguyện dẫn lính vào tử địa khiến cho Ông Thái trở thành thương phế binh. Tôi không gặp lại chị lần nào. Những lời phiền hà của chị được anh em trong trung đội kể lại. Ba tháng sau, tiểu đoàn từ Quảng Ngãi về hậu cứ để tái trang bị và bổ sung quân số. Tôi có đến Trại gia binh để thăm thì gia đình Thượng sĩ Thái vừa mới dọn đi. Không ai biết là họ đi đâu. Bây giờ thì tôi gặp lại Ông Thái nơi đây.

Người Trung đội phó không có đến một lời than trách. Ông vẫn thân tình và cởi mở như trước. Nhắc đến những ngày rà mìn bằng lưỡi lê và cánh tay đã bỏ lại Mộ Đức, ông chỉ lắc đầu tỏ vẻ thương cảm cho số phận người Lính và kết luận:

– Tôi thường nói với má con Tâm là phải chấp nhận thực tế dù có đau lòng cách mấy. Vì làm lính là chờ đến lúc chết hoặc bị thương. Chỉ có hai đường đó mà thôi. Bà xã tôi có trách móc thiếu úy thì cũng chỉ là thương tình của phụ nữ. Nhưng xong rồi thì thôi. Mất một cánh tay còn hơn là mất mạng. Lúc tôi xuất viện là bà ấy cũng nhận ra điều đó. Và lại, tôi có nói là nhờ Thiếu úy bình tĩnh cầm máu cho tôi, bằng không thì...

Công bằng mà nói thì trong lúc hoảng loạn, tôi chỉ hành xử theo bản năng. Vừa hò hét qua kẽ răng – không dám la lớn vì sợ địch biết mình đang bị thiệt hại – vừa mở băng cá nhân cầm máu cho những người bị thương, lại vừa phải phối trí lại đội hình đang chết dí tại chỗ. Tinh mắt một chút, anh em sẽ biết ngay là tôi đang run và tiếng chửi thề hay gằn giọng khi ra lệnh chỉ là để nguỵ trang cho nỗi sợ hãi trong lòng. Rất may là địch không có cơ hội phản công và đại đội nhanh chóng mở đường, khai lối để vào tải thương. Cảm

động nhưt là trong cơn mê sáng của cơn đau, Thượng sĩ Thái còn hỏi lại tôi “Chuẩn úy có sao không?” trước khi ngất xỉu.

Câu chuyện tạm dừng khi Thượng sĩ Thái chỉ tay về một khu vườn, trong đó có hai ngôi nhà, cách nhau một khoảng sân rộng. Chúng tôi băng qua đường. Vừa đến trước cổng thì có tiếng reo vui và hai đứa trẻ cùng xuất hiện một lượt.

– Ba! Chú Huy!

Sau gần một năm không gặp, Toàn và Thiện, hai đứa con của ông Thái trông lớn hẳn ra. Thượng sĩ Thái xoa đầu cả hai:

– Vào nói với Mẹ là có khách quen ghé thăm.

Nhưng hai đứa vẫn nắm chặt tay tôi, mỗi đứa một bên, kéo tôi bước lên thềm để vào nhà. Cửa mở. Chị Thái sững người nhìn tôi. Không ai nghĩ là sẽ gặp lại nhau tại nơi này. Sau một thoáng ngạc nhiên, chị cười thật tươi, và niềm nở mời tôi vào. Vẫn như ngày nào còn ở Trại gia binh của hậu cứ tiểu đoàn. Không có dấu hiệu của sự trách cứ mà tôi đã được nghe kể lại.

Không khí chẳng khác gì những ngày vui lúc dưỡng quân, chỉ khác là bây giờ có một mình tôi, còn trước đây cả nhóm “con bà phước” hầu như ngày nào cũng ghé qua căn nhà của gia đình Thượng sĩ Thái để nhậu nhẹt, hát hò hoặc bài bạc. Vẫn là cảnh chị Thái vừa làm bếp vừa góp chuyện và hai nhóc tí lằng xằng chơi đùa chung quanh bàn ăn. Nhìn qua cửa sổ, tôi thấy ngôi nhà bên kia mảnh vườn cũng vừa lên đèn. Ông Thái cho biết đó là nhà của gia đình người chị cả. Hai vợ chồng chị ông Thái lập nghiệp đã lâu và có hai con. Người con trai lớn đã lập gia đình và đang là giáo viên dạy ở một trường tiểu học trong khu đồn điền trà Minh Rồng, Bảo Lộc. Cô em gái là Thảo thì đang làm cho Tòa hành chánh thị xã Đà Lạt trên đường Yersin. Anh rể của ông Thái đã về hưu sau gần 40 năm làm trong ngành bưu điện. Nhờ chí thú làm ăn và được sự hỗ trợ của gia đình bên chồng, nên chị ông Thái dần dà sang được một tiệm tạp hóa ngay trong chợ. Cũng là lúc Thượng sĩ Thái giải ngũ nên mọi chuyện sau đó chỉ là cơ hội cho hai nhà gom lại một chỗ.

Đang hàn huyên thì có tiếng mở cửa, rồi Tâm bước vào, trên tay linh kinh túi, giỏ. Tâm vừa sắp soạn lên bàn kiếng vừa nói:

– Có mấy món đặc sản Đà Lạt tặng cho Thiếu úy để ăn Tết.

Tôi cảm động nhận lấy phần quà, định hỏi giá tiền nhưng lại thôi. Chị Thái quay sang nói với chồng:

– Anh mời anh chị hai và cháu Thảo qua ăn cơm tối cho vui.

Chị vừa nói xong thì Tâm bước ngay ra cửa:

– Để con đi cho! Chị Thảo còn bận ngoài quán. Chắc phải chờ đóng cửa mới về...

Bữa cơm gia đình đơn sơ nhưng thân mật. Ông bà Phương vui vẻ và nồng nhiệt không kém gì anh chị Thái. Mới gặp lần đầu mà như quen biết đã lâu.

– Cũng nhờ cả nhà chú thím nhắc tới thiếu úy hoài nên không biết cũng thành quen. Nhất là hai nhóc tí này đây, cứ khoe là chú Huy hay dẫn đi ăn kem lắm.

Ông Phương nói xong, Tâm cũng phụ họa:

– Khi về đây, hai đứa cứ bắt em dẫn đi ăn kem cho bằng được, và còn nói là chú Huy hay mua quà cho nữa. A! Mà phải cảm ơn chị Thảo mới đúng. Vì khi nhìn phù hiệu và chiếc mũ nâu là chị nói em nên cho ba biết ngay, vì có thể là người quen không chừng. Mà đúng là quen thật!

Không khí ấm cúng và thân tình làm tôi chạnh lòng khi nghĩ đến lúc chia tay và thăm tiếc cho hai ngày đã qua. Phải chi gặp lại nhau sớm hơn thì vui biết mấy. Trong bữa ăn, tôi có cho biết là đã rời trung đội để về học Tiếp liệu Binh đoàn mấy tháng qua. Phép mẫn khóa cộng với Sự Vụ Lệnh về trình diện đơn vị đủ để thăm gia đình tại Sài Gòn rồi dành cho Đà Lạt vài hôm trước khi trở lại Đà Nẵng. Cả nhà cũng tiếc cho khoảng thời gian thật ngắn ngủi nên Thượng sĩ Thái ngỏ lời giữ tôi ở lại qua đêm. Tôi nhận lời ngay nhưng nói là cần phải về khách sạn để gom mớ hành lý. Tâm đề nghị:

– Hay là Thiếu úy lấy xe đi cho nhanh hơn, để có thì giờ hàn huyên với ba và kể chuyện lính cho cả nhà nghe.

Tôi bật cười:

– Tôi chưa đầy ba năm lính thì mười phút là xong chuyện. Nghe ba cô kể mới đúng.

Quay sang Ông Thái, tôi tiếp:

– Thôi để tôi đi bộ. Từ đây về Duy Tân cũng chẳng bao xa. Tôi sẽ trở lại ngay, chỉ có một túi xách thôi nên gọn nhẹ lắm.

Nói xong, tôi chào mọi người rồi đi ra cửa. Con đường Hải Thượng vàng vọt ánh sáng, nằm im lìm trong cơn mát lạnh của cao nguyên. Không khí thật dễ chịu. Lòng tôi cũng

lâng lâng. Không uổng công về thăm Đà Lạt chút nào. Định tìm bè bạn hay đồng môn thì gặp lại đồng đội cũ. Đúng là trái đất tròn. Gom mọi thứ cho vào túi xách, kiểm soát căn phòng lần cuối, trả chìa khóa cho văn phòng, ra khỏi khách sạn thì chưa tới 9 giờ tối nên tôi lưỡng lự một chút trước khi vòng qua Minh Mạng với ý định mua vài ly chè cho gia đình Ông Thái, rồi xuống tiệm Tàu gần rạp xi-nê Ngọc Hiệp tìm món gì đó để nhâm nhi với nhau qua đêm. Tôi vừa qua rạp hát thì có ánh đèn xe từ phía sau rọi tới, một chiếc Honda rề rề kể bên, rồi có tiếng nói:

– Thiếu úy đi đâu đây!? Tâm nói là đã theo cậu về nhà lâu rồi mà?!

Tôi nhận ra Thảo, nên dừng lại, chỉ vào quán cơm Tàu:

– Tôi định vào đây tìm món dưa cay mời bác Phương và ông Thái nhâm nhi cho vui. Còn cô thì chắc là xong việc rồi phải không?

Thảo vừa khóa xe, vừa trả lời:

– Người em họ ra trễ. Mùa Tết. Lại nhằm thứ bảy nên càng về đêm càng bận.

Chúng tôi cùng bước vào một lượt. Thảo vừa lom khom nhìn các quầy hàng, vừa nói với lại phía sau:

– Ba mẹ thích xá xíu của nơi này lắm.

– Còn ông Thái thì vịt quay.

Thảo quay lại, tròn xoe mắt:

– Sao Thiếu úy biết hay vậy?

– Đồng đội cũ mà.

– Mợ ba nói thịt vịt mỡ nhiều, ăn khó tiêu. Còn cậu ba thì xơi luôn cả da. Ông nói nốc chùng vài chung thì thứ gì cũng sắp xếp thứ tự trong bụng cả.

Chúng tôi cùng cười sau câu nói đùa, và khi ra cửa thì trên tay Thảo là một gói xá xíu và một túi vịt quay: quà của tôi dành cho hai gia đình, coi như mừng ngày tao ngộ bất ngờ. Đến chỗ đậu xe thì tôi mới nhớ là cần phải mua rượu thì Thảo bật cười:

– Tưởng gì chứ rượu thì cậu và ba lúc nào cũng có vài chai trong nhà. Thiếu úy đừng lo.

– Sắm mồi mà không mua rượu thì coi không được đâu.

– Đã hơn 9 giờ. Đâu còn chỗ nào bán!?

Tôi thừ người một lúc rồi chợt nghĩ đến một người:

– Cô đói bụng chưa?

Thảo ngẩn người, nhướng mắt. Tôi lật đật nói tiếp:

– Tôi biết một người có thể giúp tôi ít nhất là một chai Cognac. Nếu cô không gấp về nhà thì theo tôi đi tìm rượu ngon.

– Trời ơi! Đặc sản của Đà Lạt cũng ngon rồi. Cần gì rượu tây!

– Cô cho tôi quá giang qua nhà thờ Con Gà được không?

Thảo bật cười lớn:

– Thiếu úy định xin rượu lễ của mấy Cha hả?

– Cô đi với tôi rồi sẽ biết.

– Được thôi. Thiếu úy lái xe đi. Nhà binh mà ngồi sau lưng con gái thì...

– Thì cứ coi như hậu phương yểm trợ tiền tuyến vậy mà... Nếu cô không run thì để tôi lái cũng được.

Thảo chỉ cười, rồi tự nhiên ngồi lên phía sau...

Tôi dừng ngay cuối dốc nhà thờ, ngay trước quán cà-phê Không Tên. Thảo vừa xuống xe đã hỏi ngay:

– Chỗ này à?

– Chỗ này. Cô chờ tôi một chút. Tôi ra ngay.

Nói xong là tôi vội vã đi vào quán, không để ý dường như Thảo cũng có điều gì đó muốn nói nhưng không kịp.

Chú Phúc thấy tôi liền reo lên:

– Đi đâu mắt biệt vậy?

– Cháu gặp người Trung đội phó. Ông ở bên đường Hải Thượng. Xin chú để lại cho cháu một chai Cognac. Đêm nay cháu tâm tình với ông rồi mai đi luôn.

– Đúng là hữu duyên thiên lý. Cháu muốn Hennessy hay Rémy Martin?

– Dạ, loại nào cũng được.

Chú Phúc vào bên trong chừng một hai phút là trở ra đưa cho tôi một bao giấy:

– Chú tặng cháu.

Tôi lắc đầu:

– Cháu kệt nên qua đây làm phiên chú. Đâu dám nhận không!

– Thằng này lạ nhi?! Coi như lì xì cho mày không được à?! Cầm lấy đi!

Tôi biết không thể từ chối nên đành cảm ơn rồi nhận chai rượu. Chú Phúc đưa ra cửa, nói:

– Chú có một ông bạn nhậu, rất thân, làm buro điện nay đã về hưu, cũng ở bên Hải Thượng. Lâu nay không có dịp gặp nhau. Nghe nói cũng có tiệm chi đó trong chợ.

Tôi buột miệng:

– Có phải tên Phương không?

Chú Phúc trợn mắt, vừa định hỏi lại thì đã thấy Thảo ngoài sân:

– Cháu Thảo. Chờ ai ngoài này vậy?

Thảo chỉ vào tôi, chưa kịp trả lời thì chú Phúc bước ra cửa, hỏi tiếp:

– Cháu quen với Huy hồi nào?

– Dạ, mới vài tiếng đồng hồ thôi.

Chú Phúc nhìn tôi chờ câu trả lời. Tôi kể sơ về cuộc hạnh ngộ vừa qua. Chú cười, vỗ vai tôi:

– Đúng là hữu duyên. Chuyện lạ đó nghe!

Rồi quay sang Thảo, chú nói:

– Thảo về nói với ba mẹ là chú gửi lời thăm. Nếu không bận thì chú sẽ chạy qua cùng ly với ba và cậu của cháu. Nói với mẹ là chú không ép rượu ba cháu đâu!...

Trên đường về, tôi kể cho Thảo nghe về người chủ quán tốt bụng. Chỉ là bạn học với cháu của ông, nhưng chú Phúc xem tôi như là con cháu trong nhà. Mặc dù thời gian trọ học không bao lâu, nhưng hầu như ngày nào tôi cũng ghé ủng hộ cà-phê và bánh croissant của ông. Thỉnh thoảng, tôi cũng hay ngồi nghe ông kể chuyện sinh sống ở Paris nên thân thiết từ lúc nào không biết. Con đường về không xa. Chỉ chừng mười phút lái xe. Đủ để trao đổi những gì cần biết về cuộc sống của nhau. Qua Thảo tôi biết được gia đình người Trung đội phó đang sống thật đơn sơ nhưng hạnh phúc. Và hình ảnh của Tâm hôm nay cũng là Thảo của mấy năm trước, khi phải bỏ dở mơ ước vào đại học để đi làm phụ lo cho gia đình. Nếu không...

– Nếu không thì mình đã là đồng môn rồi!

– Không dám đâu! Đồng viện mới đúng vì chương trình bên Chính Trị Kinh Doanh khó lắm!

Bù lại, tôi kể cho Thảo nghe về những ngày đầu khi mới về đơn vị, về Thượng sĩ Thái, chiến sĩ xuất sắc trong trận tái chiếm Sa Huỳnh hai năm trước và cũng là người thầy của tôi trên mọi phương diện, nhất là kinh nghiệm chiến trường.

– Không nghe cậu ba nói gì nhiều. Nhưng hai nhóc tì thì nhắc tới thiếu úy hoài.

– Là vì có chút kẹo bánh cho hai đứa mà thôi. Tóm lại, ông Thái vừa là thầy, vừa là bạn và chị Thái thì như một bà chị cả trong nhà. Cũng may là chị đã không còn trách tôi về chuyện tàn phế của ông Thái. Nếu không, chắc khó có một ngày vui như hôm nay...

Vừa chạy vào sân thì đã thấy ông Thái chờ trên thềm, có vẻ ngạc nhiên khi thấy chúng tôi về chung, nhưng không hỏi mà chỉ tươi cười:

– Thấy lâu quá mà thiếu úy chưa về nên tôi vừa mới ra đây dòm dòm một chút.

Chỉ vào Thảo, tôi nói:

– Tình cờ gặp nhau ở Phan Đình Phùng. Sau đó...

– Sau đó thì thiếu úy chạy tìm rượu ngon để cụng ly với cậu đó.

– Với bác Phương nữa. Tôi nói thêm.

– Trời ơi! Mua làm gì cho tốn tiền. Bà xã tôi đã làm hai ba món gì đó cho mình lai rai rồi. Bà ấy còn đang nấu thêm để mai khỏi làm lụng gì hết, để cho Ông Táo nghỉ xả hơi. Thôi, sẵn đây cậu nhờ Thảo về mời ba qua đây lai rai chút đỉnh, rồi con trở qua ăn tối luôn...

Bên ngoài, đêm đã vào xuân. Trong căn nhà nhỏ cũng ấm tình chiến hữu. Câu chuyện hàn huyên vẫn là những kỷ niệm đã có với nhau ngoài vùng I và thêm vài âu lo về thời sự lẫn chiến cuộc, nhưng mọi thứ đều tạm nhường cho niềm vui bất ngờ của sự hữu duyên. Tôi cũng không mong gì hơn. Hạnh phúc lâng lâng khi trở lại Đà Lạt đã tăng thêm cường độ. Nổi man mác, lãng đãng, buồn buồn, hụt hẫng, đã không còn nữa. Thay vào đó là những nồng nàn trong tình cảm dành cho gia đình người Trung đội phó, cùng với chút rộn ràng vừa tìm thấy được sau câu chuyện trao đổi với một mái tóc dài mới quen. Chú Phúc không thấy qua. Bác Phương về ngủ sớm. Thảo cũng cáo từ sau đó không lâu để còn lo phụ mẹ chuẩn bị cho hàng quán ngày mai. Tâm theo mẹ và hai em đi ngủ từ lâu mặc dù rất muốn ngồi lại để nghe chuyện xưa và nay. Chỉ còn lại ông Thái và tôi bên lò sưởi. Thêm vài câu chuyện kể, vài lần nhám nháp, là người chiến sĩ một thời ngang dọc nằm ngay dưới sàn nhà ngủ ngon lành. Hình như tôi cũng đã thiếp đi một chút. Khi tỉnh giấc thì thấy trên mình có một tấm mền, đắp chung với ông Thái. Chiếc bàn nơi phòng khách đã được lau sạch hồi nào không hay. Và ghế cũng đã được sắp qua một bên để cho rộng chỗ nằm. Có lẽ là Chị Thái đã ra thu dọn mọi thứ, cả túi xách và giỏ bánh mứt cũng được gom vào một chỗ trong góc phòng. Tất cả đều ngăn nắp, trật tự: dấu ấn của một bàn tay nội trợ tuyệt vời!

Ánh đèn từ nhà bếp dội qua đủ để tôi thấy những nếp nhăn trên trán và mớ tóc muối tiêu bên thái dương của người Trung đội phó. Ông Thái đang ngủ ngon, tiếng ngáy nhỏ và đều đặn. Nhìn người chiến sĩ thương binh mà thấy mang mang một sự thương cảm nào đó thật khó diễn đạt thành lời. Một thời ngang dọc bây giờ đành khoanh mình như đang hứng chịu sức nặng của quang gánh mưu sinh. Một cánh tay đã dâng hiến cho tổ quốc. Bây giờ là phần đời còn lại dành cho gia đình. Mãnh hổ về chiều có vẻ mệt mỏi làm sao! Tôi chạnh nghĩ đến mình. Đến lúc bằng tuổi ông Thái bây giờ thì tôi sẽ ra sao? Không tìm được câu trả lời và cũng không muốn suy nghĩ vẩn vơ, tôi quay lưng dỗ giấc muộn màng trong đêm về sáng. Nhưng tôi không ngủ lại được mà chỉ chập chờn bằng những suy tư miên man về mọi thứ trên đời. Tôi tỉnh người khi nghe tiếng xe từ ngoài đường vọng lại. Một ngày mới đang bắt đầu. Chúa Nhật 04-02-1975. Ngày đưa Ông Táo về trời. Ngày tôi rời Đà Lạt để trở về đơn vị. Chuyến xe sớm nhất sẽ đưa tôi xuống Phan

Rang. Kịp thì có xe đò ra Nha Trang ngay. Không kịp thì đứng dọc đường quá giang quân xa để ra Nha Trang ở qua đêm. Dù sao đi nữa, tôi cũng chắc chắn sẽ có mặt tại Đà Nẵng vào ngày kế tiếp nếu không muốn trình diện thẳng tại vùng đơn vị hành quân, ngoài Quảng Ngãi.

Hai tờ giấy bạc làm quà Tết cho Toàn và Thiện. Một vài chữ chúc xuân cho gia đình. Một vòng mắt để thu hết tổ ấm của người chiến hữu. Một thoáng bụi ngùi khi nhẹ đẩy cánh cửa bước ra ngoài đủ để tôi cảm khái thở dài. Muốn gọi ông Thái dậy để nói lời từ giả, nhưng lại e bịn rịn khó rời. Sau một lúc ngập ngừng, tôi quyết định đóng hẳn cánh cửa. Khi quay lưng lại thì đã thấy Thảo đứng dưới thềm từ bao giờ không biết. Thấy tôi có vẻ ngạc nhiên, Thảo lên tiếng trước:

– Có chút quà của gia đình. Hồi đêm mang qua thì thấy mọi người đều ngủ cả.

Tôi nhận gói giấy nhỏ, mềm. Chưa kịp đoán ra là món gì thì Thảo tiếp:

– Chỉ là chút kỷ niệm về Đà Lạt thôi.

Tôi cảm ơn, cất vào túi xách, vừa đi ra cổng vừa nói:

– Thảo cho tôi gửi lời chào hai bác. Chắc chắn là tôi sẽ về đây mỗi khi có dịp đi phép.

– Hay là lấy xe đi cho nhanh. Cũng xa lắm đây!

Tôi cười:

– Cảm ơn Thảo. Hãy còn sớm lắm. Tôi muốn nhìn Đà Lạt trong cơn ngái ngủ và xem cảnh vật ra sao. Thảo vào đi. Coi chừng bị cảm lạnh.

Thảo vừa chúc bình an là tôi vội bước đi. Chân chờ thêm một chút là có lẽ tôi sẽ quay vào nhà, rồi tới đâu thì tới. Vừa được vài bước thì có tiếng Thảo nói với:

– Khi rảnh nhớ viết vài chữ cho mọi người biết tin nha.

Tôi không dừng lại, chỉ quay nhìn rồi đưa tay vẫy. Người con gái vẫn còn đứng dưới vòm sáng mờ mờ của ngọn đèn ngoài cổng, vẫy tay, làm tôi thoáng nao nao trong lòng. Chút lãng mạn bất chợt hay dấu hiệu của sự bắt đầu cho một tình cảm đậm đà hơn?

Tôi không có cơ hội nhìn Đà Lạt trong cơn ngái ngủ như đã nói. Suốt đoạn đường ra phố để xuống bến xe là những suy nghĩ về hạnh phúc tình cờ thật ngán ngùi, cùng với hình ảnh chia tay trong màn sương với người con gái mới quen mà như đã biết nhau lâu rồi.

Khi xe chuyển bánh, tôi bất giác lấy gói quà Thảo đưa ra xem. Một chiếc khăn quàng cổ màu nâu và một mảnh giấy nhỏ. “Quà mọn để nhớ Đà Lạt...” Chỉ có vậy thôi, nhưng cũng đủ hiểu tấm lòng sau ba dấu chấm lửng lơ, mời gọi, làm tôi nhớ lại sáng nay đã không gọi Thảo bằng cô và lời lẽ của nàng cũng không có chủ từ. Cả cấp bậc Quân Đội gắn cho tôi cũng được bỏ quên đâu đó. Tôi chợt mỉm cười khi nhớ dòng nhật ký viết trong đêm sau cùng ba năm về trước: “Mãi mãi Đà Lạt sẽ sống trong tôi như là khung trời của mơ mộng và cô đơn”. Lần này tôi không kịp ghi chữ nào, nhưng chắc chắn sẽ không phải là tiếng thở dài như thời trọ học.

Khi xe vừa chạy ngang Thủy Tạ, tôi nhìn lại thành phố thêm một lần nữa. Sau màn sương nhẹ giăng trên mặt hồ là ánh hừng đông đang ló dạng trên sân cù. Chắc chắn sẽ là một ngày nắng ấm để làm đẹp cho Đà Lạt lúc vào xuân. Và trong cơn bồi hồi, tôi lại nhớ đến lúc chia tay với Thảo, nhớ từng gương mặt trong gia đình người chiến hữu thương binh. Chưa rời khỏi thị xã, chưa khuất dáng thông xanh mà đã nghĩ đến ngày quay trở lại. Chỉ mong là ngày ấy sẽ không xa và cũng sẽ là một ngày nắng đẹp như hôm nay.

Huy Văn



Nguồn: Internet eMail by Đoàn Hữu Định chuyển

*Đăng ngày Thứ Hai, February 4, 2019
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*